

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-PT

Ngày: 11/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLPT-HS ngày 30/5/2022 do có kháng cáo của bị cáo Hà Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Hà Văn N, sinh ngày 01/01/1970. Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn G (đã chết) và bà Dương Thị L, sinh năm 1944; có vợ là Hồng Thị Ngọc H, sinh năm 1976 và có 01 người con, sinh năm: 1995; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 19/8/2021 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu, với số tiền 2.000.000 đồng, đóng phạt xong ngày 20/8/2021; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 21/01/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Nhật Đ

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp C, xã U, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án còn những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng

ngợi nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/10/2021 bị cáo Hà Văn N, cư trú ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 84C-043.57 từ huyện C về huyện T để chở cá lóc đến tỉnh Đồng Tháp, đi chung xe có anh Từ Phước L, cư trú ấp S, xã O, huyện G, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo N và anh L đều là lái xe thuê cho anh Hà Văn H, cư trú ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đến Tỉnh lộ 912, thuộc khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, lúc 23 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo N tắt máy xe, không mở đèn tín hiệu chớp tắt cả bên phải, trái phía trước và bên phải, trái phía sau của xe ô tô tải, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía trước và phía sau xe ô tô tải và cũng không mở tín hiệu đèn báo cho người điều khiển phương tiện khác biết, bị cáo N đỗ xe bên phải phần đường (hướng từ xã U đi thị trấn T), đầu xe hướng về thị trấn T. Do chờ đến khoảng 02 giờ ngày 31/10/2021 mới bắt cá lên xe chở đi Đồng Tháp, nên bị cáo N và anh L ngủ trên xe ô tô tải. Đến khoảng 01 giờ ngày 31/10/2021 Trần Nhật Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh, biển kiểm soát 64E1-214.54 lưu hành hướng từ xã U đi thị trấn T thì đụng vào cản bảo vệ phía sau bên trái (bên Tài) của xe ô tô tải trên. Hậu quả làm anh Trần Nhật Đ tử vong.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Đội Cảnh sát giao thông trật tự thuộc Công an huyện T tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Tại báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 30/11/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, kết luận: bị cáo Hà Văn N trực tiếp đỗ xe ô tô tải biển kiểm soát 84C-043.57 nhưng không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết là vi phạm vào điểm a khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008, là người có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên. Đối với Trần Nhật Đ điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có chướng ngại vật trên đường đã vi phạm vào khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT. Ngoài ra, kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) (máu) đối với Trần Nhật Đ là 39,25 mg/100ml máu, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2021/QH14. Như vậy, bị cáo Hà Văn N và bị hại Trần Nhật Đ đều có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 594/KLGD ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến Đ tử vong là do đa chấn thương.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2022, bị cáo Hà Văn N kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hà Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hà Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hà Văn N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn N khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 30/10/2021, bị cáo N điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 84C-043.57 xe ô tô đến Tỉnh lộ 912, thuộc khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh tắt máy xe, không mở đèn tín hiệu chớp tắt cả bên phải, trái phía trước và bên phải, trái phía sau của xe ô tô tải, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía trước và phía sau xe ô tô tải và cũng không mở tín hiệu đèn báo cho người điều khiển phương tiện khác biết dẫn đến

gây tai nạn cho anh Trần Nhật Đ, hậu quả làm anh Trần Nhật Đ tử vong là vi phạm vào điểm a khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán với nhau không thay đổi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng xác định lời khai tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai, tự do trình bày theo đúng sự việc, không bị ai ép buộc, dùng nhục hình hay bị xúi giục, dụ dỗ, do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của bị cáo là khách quan; các văn bản cơ quan tiến hành tố tụng ban hành được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là tài xế thường xuyên điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo được học Luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe hạng FC, bị cáo phải nhận thức được khi dừng đỗ xe trên đường phải thực hiện các thao tác để đảm bảo an toàn cho bản thân mình và những người tham gia giao thông khác, bị cáo phải lường trước được những tình huống va chạm giao thông có thể xảy ra nhưng do bị cáo suy nghĩ chủ quan, khi dừng đỗ xe bên phải phần đường thuộc Tỉnh lộ 912 thuộc khu vực khóm M, thị trấn T (phần đường xe chạy rộng 7,50 mét) bị cáo tắt máy xe nhưng không mở đèn tín hiệu, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía trước và phía sau xe ô tô tải để báo cho người điều khiển phương tiện khác biết theo quy định của luật giao thông đường bộ, dẫn đến bị hại Trần Nhật Đ có nồng độ cồn vượt quá quy định điều khiển xe mô tô thiếu quan sát đã đụng vào cản bảo vệ phía sau bên trái (bên tài) xe ô tô của bị cáo, anh Đ tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Hà Văn N cung cấp giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, hoàn cảnh của bị cáo rất

khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo bệnh thường xuyên ho tắt đường khí quản, hàng tháng phải điều trị, gia đình không vườn, ruộng, ngay thời điểm xảy ra tai nạn giao thông vào ban đêm, mật độ xe giao thông qua lại ít, xe của bị cáo ở trong trạng thái đậu, hành vi của bị cáo là vô ý, bản thân người bị hại có lỗi, điều khiển xe trong cơ thể có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không chú ý quan sát. Do đó bị cáo không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quy định những trường hợp không cho hưởng án treo. Từ khi bị khởi tố cho đến nay bị cáo chấp hành đúng quy định của pháp luật ở địa phương nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho gia đình, chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng cho bị cáo hưởng án treo. Việc sửa án Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không có lỗi do bị cáo cung cấp thêm nhiều tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Hà Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hà Văn N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST, ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Hà Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- Cơ quan CSĐT huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến